

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C (viết tắt: NHCSXH, Ngân hàng).

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, B, phường H, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Thế H – Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng C chi nhánh huyện N (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1975 (ông T và bà K vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, ông Dương Thế H - Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) với Phòng giao dịch NHCSXH huyện N, theo đó ông T và bà K đã vay vốn tại NHCSXH cụ thể như sau:

Số khế ước vay tiền 6600000715184946, ông Phạm Văn T đứng tên vay với số tiền gốc 40.000.000 đồng và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế), ngày vay là 20/4/2019, hạn trả 20/4/2024; lãi suất cho vay 8.25%/năm, lãi suất quá hạn 10.725%/năm, số tiền còn lại đến ngày 20/4/2022; tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng.

Số khế ước 6600000710829475, ông Phạm Văn T đứng tên và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) vay với số tiền gốc 12.000.000 đồng, ngày vay là 28/7/2017, hạn trả 09/7/2022; lãi suất cho vay 09%/năm, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, số tiền còn lại đến ngày 20/4/2022; tiền gốc là 11.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng.

Thời gian qua, phía ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) không thực hiện trách nhiệm trả nợ gốc phân kỳ 06 tháng/1 lần theo Hợp đồng tín dụng đã ký với NHCSXH và món vay (còn lại) 11.000.000 đồng đã đến hạn thanh toán (09/7/2022). Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) thanh toán khoản vay vốn gốc là 51.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày khởi kiện đến thời điểm tất toán món nợ.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn nhận được tờ khai của Ngân hàng C đề ngày 27/7/2022 với nội dung:

Khế ước vay tiền 6600000715184946 với số tiền gốc 40.000.000 đồng, lãi suất 73.300 đồng; khế ước số 6600000710829475 với số tiền gốc 11.000.000 đồng, lãi suất 28.600 đồng (tính đến ngày 28/7/2022).

* *Đối với bị đơn* – Vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế): Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông T và bà K không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Ngân hàng C khởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T và bà K vắng mặt 02 lần không có lý do.

* *Tại phiên tòa:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Dương Thế H, ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng C yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K thanh toán tiền vay gốc và lãi suất còn nợ trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K cư trú tại ấp T, xã L, huyện N nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ

án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Dương Thế H - Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt phiên tòa đề ngày 28/7/2022 với lý do hợp đột xuất, đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ (02 lần) tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà K.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngân hàng C và ông Phạm Văn T đã ký 02 hợp đồng để vay tín chấp với tổng số tiền gốc 51.000.000 đồng và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế), thực hiện trách nhiệm trả nợ gốc phân kỳ 06 tháng/1 lần, ông T và bà K không thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký với NHCSXH và món vay (còn lại) 11.000.000 đồng đã đến hạn (09/7/2022) nên các bên xảy ra tranh chấp. Xét thấy, quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm nên Ngân hàng khởi kiện buộc ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K thanh toán số tiền vay gốc, tiền lãi và lãi suất đến thời điểm tất toán món nợ.

* Xét hợp đồng tín dụng

Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) đã ký Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ với NHCSXH - Phòng giao dịch huyện N, theo đó ông T và bà K đã vay vốn tại NHCSXH cụ thể như sau:

Số khế ước vay tiền 6600000715184946, ông T vay với số tiền gốc 40.000.000 đồng vào ngày 20/4/2019, hạn trả 20/4/2024; lãi suất cho vay 8.25%/năm, lãi suất quá hạn 10.725%/năm và số khế ước 6600000710829475, ông T đứng tên vay với số tiền gốc 12.000.000 đồng vào ngày 28/7/2017, hạn trả 09/7/2022; lãi suất cho vay 09%/năm, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T và bà K số tiền vốn vay 51.000.000 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay nêu trên. Đối với ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc ký kết khế ước vay tiền 6600000715184946 và khế ước 6600000710829475 giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

* Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía Ngân hàng xác định phía ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) không thực hiện trách nhiệm trả nợ gốc phân kỳ 06 tháng/1 lần theo hợp đồng tín dụng đã ký với NHCSXH và món vay (còn lại) 11.000.000 đồng đã đến hạn thanh toán (09/7/2022). Ngân hàng có đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T và bà K vẫn không thanh toán nợ, nay Ngân hàng

yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K thanh toán khoản vay vốn gốc là 51.000.000 đồng, tiền lãi 101.900 đồng (*tính đến ngày 28/7/2022*) và lãi suất đến thời điểm tất toán món nợ, ông T và bà K không có ý kiến phản hồi và không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc thanh toán số nợ vay nên ông T và bà K phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh được, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Xét thấy, ông T và bà K đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, vì vậy ngoài khoản nợ gốc mà ông T và bà K phải liên đới thanh toán cho phía Ngân hàng là 51.000.000 đồng và tiền lãi 101.900 đồng (*tính đến ngày 28/7/2022*) thì cần phải buộc ông T và bà K thanh toán về các khoản lãi được quy định trong hợp đồng tín dụng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

* Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được chấp nhận nên ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền 51.101.900 đồng (*năm mươi mốt triệu một trăm lẻ một nghìn chín trăm đồng*), trong đó nợ vay gốc là 51.000.000 đồng, lãi suất 101.900 đồng (*tính đến hết ngày 28/7/2022*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Kim K (người thừa kế) phải chịu án phí với số tiền 2.555.000 đồng (tính tròn).

Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền